

**BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2024-2025,
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026**

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

Năm học 2024- 2025 là năm học triển khai chủ đề: “**Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương**”. Thực hiện Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 19/08/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Văn bản số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 1841/SGDĐT-GDPT, ngày 26/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học cơ sở năm học 2024-2025. Trường THCS Kỳ Phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Về quy mô trường, lớp, học sinh; đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất

1. Quy mô trường, lớp, học sinh :

Toàn trường có 23 lớp với 981 học sinh; trung bình: 42,6 học sinh/lớp; tại điểm trường chính ở TDP Nhân Hoà có 16 lớp với 641 học sinh, điểm trường TDP Ba Đồng có 8 lớp với 340 học sinh.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đầu học kỳ 1 có 48 người; trong đó cán bộ quản lý: 02 người; Tổng phụ trách Đội: 01 người; giáo viên 41/43 người (thiếu 2), tỉ lệ: 1,73 giáo viên lớp trong đó có 01 đ/c biệt phái; Cuối học kỳ 2 có 47 người; trong đó cán bộ quản lý: 02; Tổng phụ trách đội: 01; giáo viên: 40/43 trong đó có 9 GV hợp đồng (thiếu 3 GV); Nhân viên hành chính hiện có: 04 người; Tỉ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn đào tạo: 40/40 giáo viên chiếm tỉ lệ 100%, giáo viên có trình độ trên chuẩn: 2/40 người chiếm tỉ lệ 5%.

3. Cơ sở vật chất trường học:

Cơ sở vật chất cơ bản được đảm bảo đủ phòng học để học một ca, tuy nhiên phòng bộ môn còn thiếu.

Thiết bị dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, danh mục thiết bị dùng chung chưa đảm bảo tối thiểu để tổ chức dạy học. 100% số lớp 6, 7, 8,9 đều có Tivi kết nối mạng Internet, bảng trượt.

II. Kết quả chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ năm học

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tất cả các khối lớp đều thực hiện chương trình GDPT 2018, trên cơ sở các đợt tập huấn của bộ phận giáo viên Cốt cán do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức nhà trường tổ chức nhiều đợt tập huấn chuyên môn theo đơn vị tổ để hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, giáo viên căn cứ kết quả học tập năm học trước và thực tiễn của nhà trường để xây dựng Kế hoạch dạy học phù hợp với học sinh. Đối với các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đã tổ chức thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT.

Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Trên cơ sở khung chương trình, nội dung tài liệu giáo dục địa phương, quan tâm ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Đối với lớp 9, Trong điều kiện tài liệu dạy học ban hành chậm, nhưng nhà trường đã kịp thời chủ động bố trí dạy bù chương trình kịp thời nên đã hoàn thành kế hoạch giáo dục đúng tiến độ chung cùng các môn học khác.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Giáo viên đã xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và phù hợp với trình độ học sinh;

Đối với môn Lịch sử, đã tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực;

đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, đã thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, nhà trường khuyến khích kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT; Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

Kết quả học tập:

Lớp	Tổng số HS	Đánh giá theo Thông tư 22								
		Tổng số HS ĐG	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	281	281	28	9.96	123	43.77	128	45.55	2	0.71
7	264	264	20	7.58	93	35.23	143	54.17	8	3.03
8	235	235	35	14.89	105	44.68	88	37.45	7	2.98
9	201	201	23	11.39	99	49.01	79	39.11	0	0
Cộng	981	981	106	10.79	420	42.77	438	44.6	17	1.73

Kết quả rèn luyện:

Lớp	Tổng số HS	Đánh giá theo Thông tư 22								
		Tổng số HS ĐG	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	LS	TL
6	281	281	259	92.17	22	7.83	0	0		0
7	264	264	241	91.29	17	6.44	6	2.27		0
8	235	235	209	88.94	24	10.21	2	0.85		0
9	201	201	193	95.54	7	3.47	1	0.5		0
Cộng	981	981	902	91.85	70	7.13	9	0.92		0

Kết quả chung: Tỷ lệ lên lớp đạt 99,5% (có 5 học sinh lưu ban)

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp, tư vấn, hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; phối hợp với Trung tâm GDTX-GDNN thị xã Kỳ Anh và trường Cao đẳng nghề tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

5. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi:

Trong năm học 2024-2025, Nhà trường tham gia tất cả các cuộc thi do phòng Giáo dục và Đào tạo, sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Kết quả

Học sinh giỏi tỉnh 7 giải, trong đó: Văn hóa: Đạt 4 giải trong đó 2 giải KHTN (sinh), 2 giải LS-ĐL (1 sử, 1 địa); STKT: Đạt 2 giải; Violimpic 1 giải.

Học sinh giỏi thị xã Văn hóa: 56 giải.

Học sinh xuất sắc và HS giỏi cấp trường: 106 em.

Tiêu biểu trong phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi là các đ/c Nguyễn Thị Thu Chung, Đặng Thị Hạnh, Hoàng Văn Ninh, Phạm Thị Hồng Hạnh, Lê Văn Giang, Nguyễn Thị Hồng Nghĩa, Trần Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Viết Y,

Đinh Thị Thuỷ, Nguyễn Thị Hồng,.....

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 đã có sự chuyển biến tích cực về chất lượng, được xếp thứ 42/148 trường toàn tỉnh tăng 17 bậc và xếp thứ 3 thị xã. Tỷ lệ học sinh đầu vào lớp 10 THPT năm 2025 đạt 158/201 tỷ lệ 78,6%.

Cụ thể:

UBND THỊ XÃ KỶ ANH PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																					
XẾP THỨ CÁC TRƯỜNG HỌC VỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÁC NĂM																									
TT	Trường	2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022		2023		2024		2025		2026		Tăng bậc	
		Xếp thứ toàn tỉnh	Xếp thứ thị xã	Xếp thứ toàn tỉnh	Xếp thứ thị xã	Xếp thứ toàn tỉnh	Xếp thứ thị xã	Xếp thứ toàn tỉnh	Xếp thứ thị xã	Xếp thứ toàn tỉnh	Xếp thứ thị xã	Xếp thứ toàn tỉnh	Xếp thứ thị xã	Xếp thứ toàn tỉnh	Xếp thứ thị xã	Xếp thứ toàn tỉnh	Xếp thứ thị xã	Xếp thứ toàn tỉnh	Xếp thứ thị xã	Xếp thứ toàn tỉnh	Xếp thứ thị xã				
1	THCS Sông Trí	14	1	27	1	14	1	28	1	1	10	1	14	1	13	1	6	1	6	1	7	1	-1		
2	THCS Kỳ Long	48	2	79	2	47	2	46	2	5	77	5	36	2	23	2	29	2	33	2	25	2	8		
3	THCS Kỳ Ninh	114	3	125	6	121	6	124	6	2	41	2	85	3	74	3	46	3	63	4	63	5	0		
4	THCS Kỳ Phương	134	4	127	7	117	4	103	4	6	93	6	124	4	113	4	81	4	59	3	42	3	17		
5	TH-THCS Kỳ Hoa			114	4	87	3	49	3	3	68	4	125	5	118	5	109	6	122	7	48	4	74		
6	THCS Kỳ Hà	135	5	146	9	139	9	149	10	9	140	9	132	6	147	9	145	9	138	8	127	7	11		
7	THCS Kỳ Thịnh	142	6	148	10	134	8	132	7	8	99	8	140	7	127	6	108	5	95	5	136	8	-41		
8	THCS Kỳ Trinh	148	8	137	8	123	7	120	5	4	60	3	144	8	137	7	129	8	116	6	125	6	-9		
9	THCS Kỳ Lợi	143	7	112	3	118	5	134	8	7	96	7													
10	TH-THCS Kỳ Nam	150	9	123	5	142	10	146	9	10	146	10	146	9	138	8	112	7	146	9	147	9	-1		
	Chung cả thị xã										6		11		9		8		6		6				

TT	Trường THCS	Tổng số HS TN	Số HS tham gia thi THPT	Tỷ lệ HS dự thi	Số lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Kỳ Nam	52	45	86.54	16	30.77	
2	Kỳ Phương	201	198	98.51	158	78.61	
3	Kỳ Long	185	182	98.38	131	70.81	
4	Kỳ Thịnh	222	184	82.88	119	53.60	
5	Trinh Lợi	167	139	83.23	82	49.10	
6	Sông Trí	250	233	93.20	192	76.80	
7	Kỳ Hoa	73	61	83.56	48	65.75	
8	Kỳ Hà	113	83	73.45	57	50.44	
9	Kỳ Ninh	80	80	100.00	45	56.25	
Toàn Thị xã		1343	1205	89.72	848	63.14	

Có được kết quả như vậy là nhờ sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên toàn trường; đặc biệt là sự nhiệt tình tâm huyết trách nhiệm, sự nỗ lực không ngừng của các đ/c trực tiếp dạy ôn tuyển sinh lớp 10 THPT như đ/c Trần Quang Đạt, Ngô Đức Khổng, Nguyễn Thị Thanh Lan, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Văn Thuấn, Nguyễn Thị Nga, Dương Kim Hùng, Lê Văn Giang, sự hỗ trợ

của các giáo viên dạy bộ môn không thi.

III. Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; trường học hạnh phúc; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; trường chuẩn quốc gia; trường học hạnh phúc

Trên cơ sở kế hoạch, bộ tiêu chí trường học hạnh phúc, nhà trường tiếp củng cố nâng cao chất lượng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; trường học hạnh phúc. Việc xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc trong nhà trường đã thật sự tạo ra môi trường học tập chất lượng, hấp dẫn đối với học sinh và giáo viên. Vì vậy, tại các lớp học, các thầy cô giáo và các em học sinh, phụ huynh đã nỗ lực tham gia phong trào xây dựng trường học xanh- sạch, đẹp- an toàn với việc tích cực trang trí phòng học đẹp mắt, sáng tạo. tạo môi trường giáo dục lành mạnh, rèn luyện ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường của học sinh; tạo niềm hứng khởi cho thầy và trò, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xây dựng kế hoạch và tổ chức điều tra hoàn chỉnh hồ sơ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

IV. Công tác thi đua, khen thưởng

Nhà trường phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của ngành và của nhà trường. Khen thưởng giáo viên, học sinh kịp thời trong các kỳ thi học sinh giỏi, các Cuộc thi, Hội thi, ...;

Trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên, ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng cụ thể hóa các tiêu chí thi đua để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp.

V. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế

1. Về thực hiện các nhiệm vụ giáo dục

1.1. Xây dựng kế hoạch

Kế hoạch giáo dục nhà trường đôi lúc chưa bám vào đặc điểm tình hình thực tế; Công tác xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và giáo viên chưa bám vào hướng dẫn theo Công văn 5512 của bộ GDĐT; tổ chức thực hiện Kế hoạch còn khập khiễng chưa bám sát.

1.2. Hoạt động của các tổ, nhóm chuyên môn

Sinh hoạt tổ đôi lúc còn thiên về sự vụ hành chính; chưa đi sâu vào nghiên cứu bài học theo hướng dẫn, chưa tập trung sâu 04 bước của nghiên cứu bài học; sinh hoạt chưa đủ theo quy định ít nhất 2 tuần.

1.3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học ở một số tiết chưa hiệu quả; một số tiết học vẫn còn nặng về truyền thụ kiến thức, chưa quan tâm nhiều đến tổ chức hoạt động cho học sinh; việc chuyển giao, hỗ trợ nhiệm vụ cho học sinh còn hạn chế; các hoạt động chưa bao quát các đối tượng học sinh; hệ thống các câu hỏi chưa có tính phân hóa đối tượng học sinh; việc khai thác, sử dụng một số phương tiện, thiết bị dạy học ở nhiều tiết hiệu quả chưa cao.

2. Về quy mô trường lớp và đội ngũ:

Đội ngũ giáo viên thiếu 3 người, đặc biệt thiếu cục bộ một số môn như Tin học, Ngữ văn, đã ảnh hưởng khá nhiều đến chất lượng dạy học.

3. Chất lượng đại trà:

Một bộ phận học sinh còn yếu, chưa đạt các năng lực cốt lõi ở một số môn học, nhất là ở điểm trường Ba Đồng. .

VI. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục chủ động, linh hoạt đảm bảo hoàn thành chương trình đúng tiến độ.

- Nền nếp chuyên môn ổn định, có quy cũ, đảm bảo yêu cầu chất lượng dạy học; triển khai Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 đã có những kết quả đáng ghi nhận; việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn về việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 đã góp phần mang lại những kinh nghiệm thiết thực, bổ ích cho giáo viên.

- Nhà trường đã tích cực cố gắng, nỗ lực lớn trong công tác tham mưu, huy động mọi nguồn lực để bổ sung CSVC, mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học. Thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong việc chuẩn bị các điều kiện, chính sách đảm bảo cho hoạt động giáo dục và đào tạo.

- Chất lượng giáo dục cơ bản đáp ứng mục tiêu chương trình; có bước tiến rõ nét và vững chắc.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra, đánh giá có nhiều chuyển biến tích cực.

- Kết quả ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 có nhiều chuyển biến rõ nét, theo hướng nâng cao chất lượng công tác dạy học.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của nghị quyết năm học 2024-2025:

2.1. Danh hiệu tập thể:

Trường: Tập thể lao động tiên tiến. (Đạt)

Công đoàn: Bằng khen của LĐLĐ tỉnh. (không xét)

Liên đội: Liên đội tiên tiến cấp thị. (không xét)

2.2. Về cán bộ, giáo viên:

Bằng khen của UBND tỉnh: 1 đ/c (không đạt)

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5-6 đ/c, (vượt chỉ tiêu 1)
 Giấy khen của UBND thị xã 2 đ/c, (đạt $\frac{1}{2}$)
 Lao động tiên tiến khoảng 95-97%, (đạt 97,5%)
 Sáng kiến kinh nghiệm 6-8 SKKN tham gia đánh giá cấp thị, trong đó được 6-7 SKKN được công nhận cấp thị xã (không đạt)

2.3. Về học sinh:

Học sinh giỏi tỉnh: 6-8 giải, (đạt)
 Học sinh giỏi văn hoá cấp thị: 30-35 giải, (đạt 56 giải, vượt chỉ tiêu 21 giải, trong đó có một số môn có trong kế hoạch nhưng không thi)
 Học sinh giỏi Điền kinh - Thể thao: 40-50 giải, xếp nhì toàn đoàn (không thi)
 Học sinh xếp loại tiên tiến, học sinh giỏi: 30-42% (vượt 60,4%)
 Tốt nghiệp THCS: 96% - 98% (đạt 100%)
 Thi tuyển sinh THPT: xếp thứ 3 toàn thị xã, ở tỉnh tăng 5-10 bậc so với năm 2024-2025. (vượt chỉ tiêu)
 Thi ST KHKT cấp thị: có 2 sản phẩm dự thị, có 1 sản phẩm dự thi cấp tỉnh. Tham gia có hiệu quả các cuộc thi khác khi phòng tổ chức. (đạt)

Đánh giá:

- Có 3 chỉ tiêu không xét;
- Có 3 chỉ tiêu không đạt (Bằng khen UBND tỉnh, Giấy khen của UBND thị, SKKN cấp thị), cần xem xét nguyên nhân.
- Có 4 chỉ tiêu đạt;
- Có 5 chỉ tiêu vượt.

2. Nguyên nhân của kết quả và nguyên nhân của hạn chế

a) Nguyên nhân của kết quả đạt được

Nguyên nhân khách quan: Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, đúng đắn của cấp ủy, chính quyền và phòng Giáo dục và Đào tạo đối với nhà trường; sự phối hợp, giúp đỡ của các tổ chức, ban ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh và nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục.

Nguyên nhân chủ quan: xây dựng được tập thể đoàn kết, dân chủ, thống nhất; phát huy được trí tuệ tập thể trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục; chủ động, sáng tạo linh hoạt thực hiện; công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện sâu sát, cụ thể của Ban Giám hiệu; sự tâm huyết trách nhiệm, nỗ lực và sáng tạo của giáo viên.

b) Nguyên nhân của hạn chế:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên công tác huy động, xã hội hóa xây dựng cơ sở vật chất trong giáo dục còn khó khăn, nhất là tại điểm trường Ba Đồng; một số môn tổ hợp và hoạt động chưa có giáo viên chuyên để đảm nhiệm;

+ Một số bộ phận không nhỏ phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến học tập của con em.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tư vấn chưa kịp thời, thường xuyên nên một

số hạn chế, tồn tại, khó khăn chưa kịp thời tháo gỡ.

+ Một số giáo viên chưa thật sự tâm huyết đầu tư thời gian nghiên cứu SGK và đối tượng học sinh để xây dựng KH giáo dục giáo viên và KH bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh nên chất lượng cải thiện không đồng đều.

+ Một số phong trào thi đua chưa tổ chức hiệu quả, thiếu đơn đốc kiểm tra. Giáo viên chưa hưởng ứng tham gia tích cực một số phong trào thi đua (như viết SKKN, ...)

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của trường THCS Kỳ Phương năm học 2024-2025.

Phần thứ hai

TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Văn bản số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Văn bản số 2767 /SGDĐT-GDPTS ngày 4/9/2025 của Sở GDĐT Hà Tĩnh hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với Giáo dục Tiểu học và Giáo dục Trung học cơ sở; với Chủ đề năm học 2025-2026 là **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Nhà trường tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chung sau:

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục, cụ thể hóa vào thực tiễn các chủ trương của Đảng và các chính sách của nhà nước.
2. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua.
3. Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT); tăng cường các điều kiện để triển khai dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo quy định.
4. Tăng cường tham mưu các điều kiện CSVC bảo đảm chất lượng giáo dục, củng cố trường đạt chuẩn quốc gia;
5. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

6. Củng cố và nâng cao chất lượng Phổ cập GDTHCS mức độ 3, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả hòa nhập cho học sinh khuyết tật và giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra nội bộ.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục trung học cơ sở

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường trong kế hoạch giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường *(theo hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp)*.

b) Xây dựng kế hoạch giáo dục lưu ý tích hợp các nội dung giáo dục toàn diện cho học sinh vào các môn học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT: Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

c) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật;

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh cụ thể để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học; khắc phục khó khăn khi lớp học sĩ số học sinh quá đông.

b) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học 4 bước theo công văn 5512/BGDĐT, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở theo đúng quy định (*Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*), không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa (*kể cả các bộ sách giáo khoa khác*) để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

b) Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 theo chương trình mới đối với các môn như KHTN, Lịch sử-địa lí.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; phối hợp tốt với các cơ sở đào tạo nghề trong công tác hướng nghiệp.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

- Tham dự có hiệu quả, chất lượng các kỳ thi chọn học sinh giỏi do Sở GDĐT và UBND phường tổ chức; kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và THPT Chuyên Hà Tĩnh; tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng các khối theo đợt xuất và định kỳ.

Tham gia tích cực đạt tỉ lệ 100% đối tượng tham gia và đạt kết quả cao các kỳ thi, cuộc thi trên mạng Internet do các ngành tổ chức.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Xây dựng cảnh quan trường, lớp

Đầu tư xây dựng cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, xây dựng trường học hạnh phúc gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học. Đầu tư

trang trí lớp học đẹp, sạch, sáng, tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập và sinh hoạt.

Tiếp tục rà soát để có giải pháp củng cố và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục thông qua công tác tự đánh giá của nhà trường. Tăng cường tập huấn, kiểm tra, và tư vấn về tích hợp kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, ứng dụng công nghệ thông tin, và rút kinh nghiệm nâng cao hiệu quả kiểm định.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Phối hợp với các đơn vị trường học trên địa bàn thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

- Chủ động trong việc bố trí thời gian, xây dựng kế hoạch chi tiết phối hợp với các đơn vị trong địa bàn, phân lịch sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Cử giáo viên, cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng. Tạo điều kiện về kinh phí và thời gian để cán bộ và giáo viên hoàn thành tốt các lớp bồi dưỡng, phục vụ tốt cho công tác của nhà trường.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thường xuyên bằng các hoạt động chuyên môn thiết thực.

- Tập trung học tập nghiên cứu các nội dung chương trình BDTX, tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào dạy học đạt hiệu quả.

4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, ưu tiên những trang thiết bị sử dụng tần suất cao áp dụng được cho nhiều khối lớp để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; khai thác tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả; tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào xây dựng “Tủ sách lớp học” thường xuyên luân chuyển sách và tài liệu giữa thư viện nhà trường với các lớp học. Quan tâm hỗ trợ các điều kiện học tập cho đối tượng học sinh hộ nghèo, cận nghèo, học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

c) Khai thác, sử dụng có hiệu quả tài liệu giáo dục địa phương.

III. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục,

trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định.
2. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.
3. Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường.
4. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung tài liệu tham khảo, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.
5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 đảm bảo chất lượng hiệu quả cao.
6. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục của nhà trường; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.
7. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT, trong đó chú trọng các nội dung: công tác triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; chất lượng dạy, chất lượng học; ...

IV. Công tác thi đua, khen thưởng

- Xây dựng Kế hoạch thi đua khen thưởng chi tiết, các nội dung thi đua phải được lượng hóa bằng điểm số, lấy ý kiến của viên chức trong đơn vị với tinh thần cầu thị, công khai và minh bạch.
- Hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua của ngành, của phường; phát động các phong trào thi đua thiết thực theo từng chủ đề từng thời điểm thích hợp và cả năm học đối với giáo viên và học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tiếp tục lượng hóa bằng điểm số, đưa vào Quy chế thi đua đầu năm, phân

công thành viên trong Ban Thi đua khen thưởng phụ trách từng hạng mục để đơn đốc, kiểm tra, đánh giá, xếp loại cụ thể bằng điểm số. Cuối từng học kỳ tổ chức sơ kết công tác thi đua, tổng hợp, công khai để viên chức được góp ý, chỉnh sửa nếu có sai sót trong quá trình kiểm tra, đánh giá.

C. CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ĐẤU:

I. Chỉ tiêu tập thể:

1. Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
2. Liên đội xuất sắc cấp tỉnh.

II. Chỉ tiêu giáo viên:

1. Bằng khen của UBND tỉnh: 1 người.
2. Lao động tiên tiến đạt 100%, chiến sĩ thi đua cơ sở: 8 người;
3. Giấy khen của UBND phường: 3 người.

III. Chỉ tiêu học sinh:

1. Học sinh giỏi cấp tỉnh: 7 giải.
2. Học sinh giỏi cấp phường: 30 giải.
3. Tốt nghiệp THCS: 98 %.
4. Thi vào lớp 10: Xếp thứ trước 42 của tỉnh, tỉ lệ học sinh đậu vào lớp 10 đạt trên 75%
5. Chất lượng đại trà cuối năm:
 - Xếp loại: Tốt > 6%, khá > 40%, đạt >50%, chưa đạt <5%
6. Kết quả rèn luyện:
 - Xếp loại: Tốt >80%, khá >15%, đạt <5%, chưa đạt 0%.
7. Tỷ lệ HS tham gia BHYT: 100%.

Nơi nhận:

- UBND phường, Phòng VHXX (để báo cáo);
- Chi ủy (chỉ đạo thực hiện);
- BGH, TT CM, TPT, KT (tổ chức thực hiện);
- Viên chức, người lao động;
- Lưu: VT.

HIÊU TRƯỞNG



Dương Thăng Long